

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng

Ông Dương Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Tuấn A (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/3/1990 tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 10/8, đường L, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn P, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1968; vợ: Lô Thị Hải Y, sinh năm 1997; có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh tháng 11/2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2013 bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong, được xóa), ngày 12/3/2017 bị Công an thành phố L xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong, được xóa). Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 09/12/2018 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Đình T; vắng mặt không có lý do.
2. Đỗ Minh T; vắng mặt không có lý do.
3. Nguyễn Quốc T; vắng mặt không có lý do.

4. Vi Ngọc H; vắng mặt không có lý do.
5. Phạm Thị H; vắng mặt không có lý do.
6. Võ Trâm A; vắng mặt không có lý do.
7. Lê Đình H; vắng mặt không có lý do.
8. Đỗ Văn N; vắng mặt không có lý do.
9. Nguyễn Đức H; vắng mặt không có lý do.
10. Vũ Thị M; vắng mặt không có lý do.
11. Nguyễn Thị Kim C; vắng mặt không có lý do.
12. Nguyễn Bảo A; vắng mặt không có lý do.
13. Nguyễn Văn D; vắng mặt không có lý do.
14. Vy Hữu T; vắng mặt không có lý do.
15. Vy Quang L; vắng mặt không có lý do.
16. Hà Anh T; vắng mặt không có lý do.
17. Hứa Công M; vắng mặt không có lý do.
18. Vũ Đức H; vắng mặt không có lý do.
19. Trần Đức A; vắng mặt không có lý do.
20. Lục Cao P; vắng mặt không có lý do.
21. Chu Xuân K; vắng mặt không có lý do.
22. Nông Thị V; vắng mặt không có lý do.
23. Dương Thị T; vắng mặt không có lý do.
24. Mai Thị Hương T; vắng mặt không có lý do.
25. Hoàng Văn T; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
26. Lý Văn Đ; vắng mặt không có lý do.
27. Vy Văn P; vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút, ngày 09/12/2018, cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng hát 826 quán Karaoke L đã phát hiện Phùng Tuấn A cùng 24 đối tượng gồm: Nguyễn Đình T, Đỗ Minh T, Nguyễn Quốc T, Vi Ngọc H, Phạm Thị H, Võ Trâm A, Lê Đình H, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức H, Vũ Thị M, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Bảo A, Nguyễn Văn D, Vy Hữu T, Vy Quang L, Hà Anh T, Hứa Công M, Vũ Đức H, Trần Đức A, Lục Cao P, Chu Xuân K, Nông Thị V, Dương Thị T, Mai Thị Hương T đang hát Karaoke và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác công an thành phố L đã lập Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm nhiều loại chất nghi là ma túy cùng một số vật dụng dùng để sử dụng ma túy, phát hiện thu giữ 10 viên nén màu vàng cam trên người của Phùng Tuấn A.

Tại bản kết luận giám định số 25/KL-PC09 ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với các vật chứng thu giữ:

- 10 viên nén màu vàng cam thu giữ trên người Phùng Tuấn A đều là chất ma túy tổng hợp MDMA, có tổng khối lượng là 3,432 gam (đã trừ bì).

- 15 viên nén màu vàng cam để trên bàn phòng hát là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 5,152 gam. Chất tinh thể màu trắng để tại đĩa sứ trong phòng hát là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,147 gam. Lá thảo mộc khô thu giữ trong phòng hát là Cần sa, có khối lượng 0,755 gam.

Tại phiên tòa, Phùng Tuấn A khai nhận trước đó thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2018, Phùng Tuấn A rủ Lê Đình H, Nguyễn Quốc T và Đỗ Minh T đến thuê phòng 826 quán Karaoke L tại số 102, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn để hát Karaoke. Khi đến quán, các bạn của Phùng Tuấn A gọi thêm một số người quen biết cùng đến hát và uống rượu bia. Khoảng 10 phút sau, Phùng Tuấn A ra khỏi phòng hát và đi đến khu vực Phố M, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn mua 10 viên ma túy tổng hợp giá 5.000.000đồng với người tên M (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) rồi quay lại quán Karaoke L. Khi về đến phòng hát, Phùng Tuấn A thấy trên mặt bàn uống nước đã có chiếc đĩa sứ đựng ma túy dạng Ketamine nên đã cầm ống giấy rồi hút và mời mọi người uống bia, rượu giao lưu. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 09/12/2018, Phùng Tuấn A lấy 01 viên ma túy tổng hợp cho vào túi áo khoác ngoài để chuẩn bị sử dụng, đồng thời cất túi nilon có 09 viên ma túy tổng hợp còn lại vào trong túi quần sau bên trái thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Số ma túy còn lại trong phòng hát, Phùng Tuấn A không biết của ai, do ai mang đến.

Quá trình điều tra, 24 người còn lại đều khai nhận: Đêm ngày 08/12/2018 các đối tượng trên được nhóm bạn của Phùng Tuấn A gọi đến quán Karaoke P cùng nhau hát, giao lưu; tại đây bản thân các đối tượng đều sử dụng ma túy nhưng không biết số ma túy là của ai mang đến phòng hát do có nhiều người ra vào trong quá trình hát, uống rượu bia.

Đối với Hoàng Văn T là quản lý cùng Lý Văn Đ và Vy Văn P là nhân viên phục vụ quán Karaoke trình bày: Ngày 08/12/2018, trước khi nhóm của Phùng Tuấn A thuê phòng thì Lý Văn Đ và Vy Văn P có dọn phòng nhưng không phát hiện có ma túy, quá trình hát có đông người ra vào phòng nên không biết việc khách mang ma túy đến và sử dụng tại phòng hát.

Tại bản Cáo trạng số: 44/KSĐT ngày 05/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố Phùng Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phùng Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Tuấn A mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 tờ

giấy, 02 bộ bình vôi; trả lại 02 điện thoại di động và 01 thẻ nhựa cho Phùng Tuấn A.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sớm trở lại làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Phùng Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định Phùng Tuấn A đã có hành vi Tàng trữ, cất giấu trái phép trên người 10 viên nén ma túy MDMA còn gọi là ma túy tổng hợp có khối lượng là 3,432 gam với mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Phùng Tuấn A đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phùng Tuấn A là người có nhân thân không tốt, đã từng 02 lần bị xử phạt hành chính cùng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; tuy đã chấp hành xong và được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Võ Tấn Đ, là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo từ bé, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương và bị cáo là lao động chính trong gia đình, kiếm sống nuôi hai con còn rất nhỏ nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Phùng Tuấn A, thấy rằng đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ; việc áp dụng hình phạt tù ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo thời gian tu dưỡng, cải tạo và sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của Phùng Tuấn A ngày 09/01/2019, có xác nhận của chính quyền địa phương đã xác nhận bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tài sản đảm bảo thi hành án; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 đĩa sứ, 01 tờ giấy, 02 bộ bình vôi là công cụ sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 thẻ nhựa có in dòng chữ CHANEL không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Đối với Hoàng Văn T, Lý Văn Đ và Vy Văn P chưa có đủ căn cứ xác định hành vi liên quan đến vụ án. Đối với người bán ma túy tên M không rõ lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý trong cùng vụ án này, cần yêu cầu cơ quan chức năng tiếp tục điều tra, làm rõ. Đối với 24 đối tượng có liên quan, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phùng Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (chất ma túy).

+ 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục.

+ 01 (một) tờ giấy được cuộn lại thành hình trụ (ống hút tròn).

+ 02 (một) bộ bình vòi (dụng cụ sử dụng Shisha).

- Trả lại cho Phùng Tuấn A:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng (vàng hồng), số IMEI: 355688079232495, đã qua sử dụng (Model A1688).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng (vàng hồng), số IMEI: 359219071731882, đã qua sử dụng.

+ 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen có in dòng chữ "CHANEL".

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Buộc bị cáo Phùng Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADSTP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường